

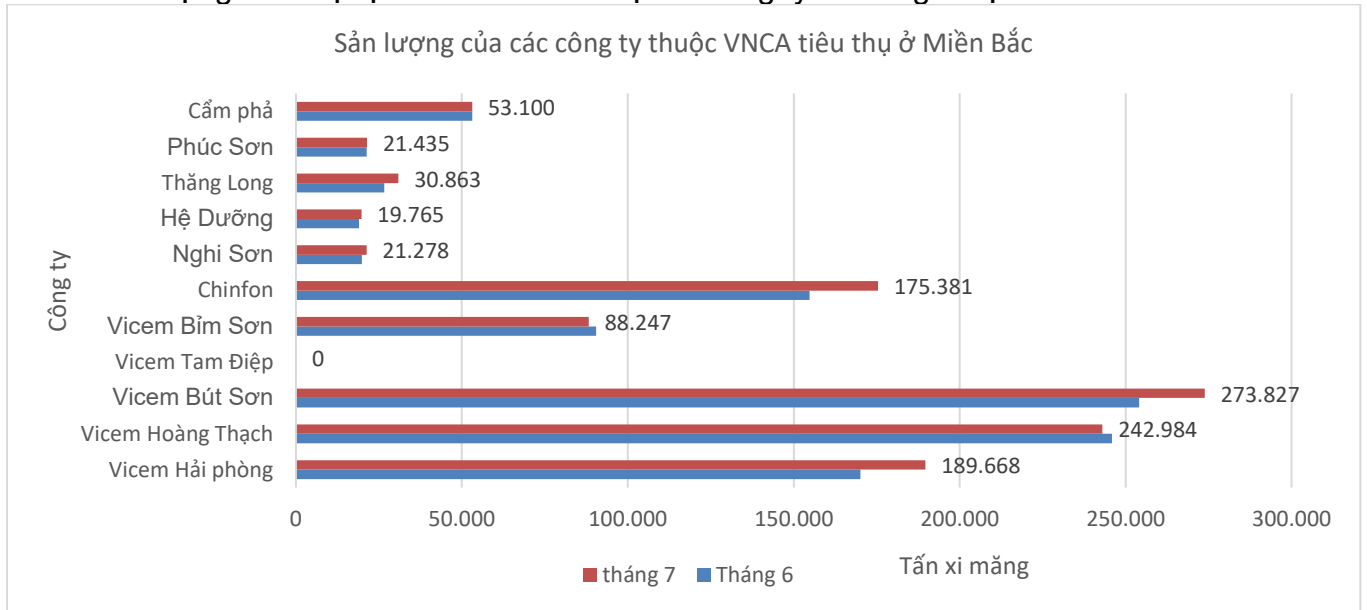
# TÌNH HÌNH THI TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM THÁNG 7/2020

## A- TIÊU THỤ NỘI ĐỊA:

### I.Thị trường xi măng miền Bắc:

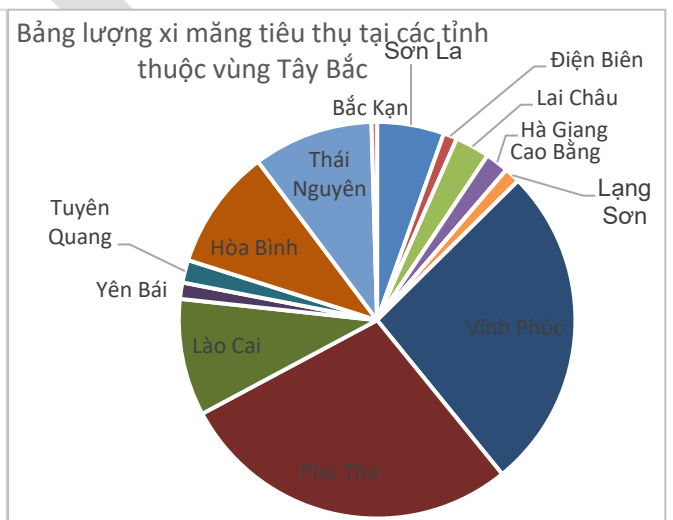
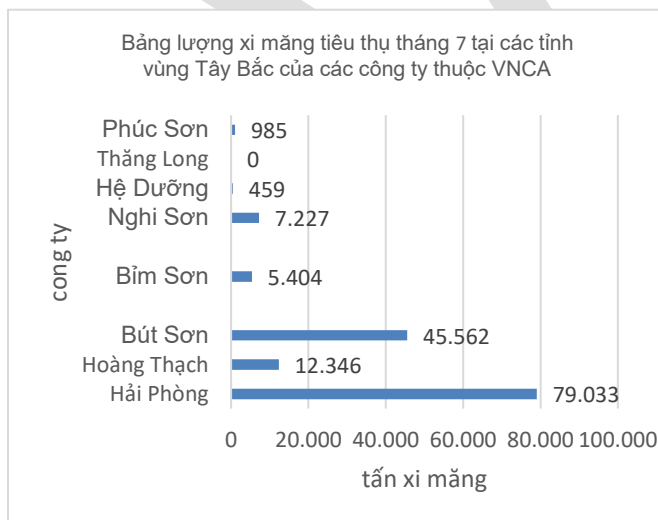
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Bắc tháng 7/2020 là: 2.179.771 tấn (tháng 6 là 2.098.218 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Bắc của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

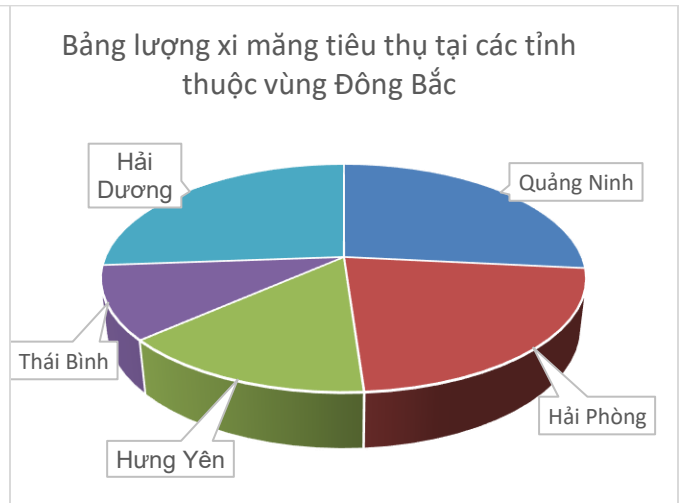
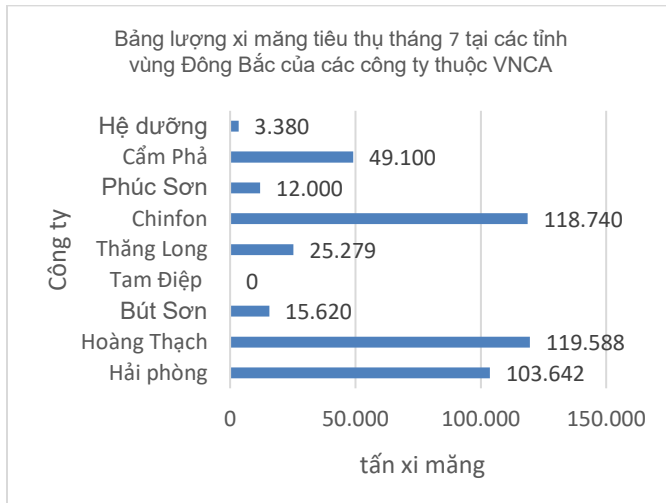


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Bắc trong tháng 7/2020 như sau:

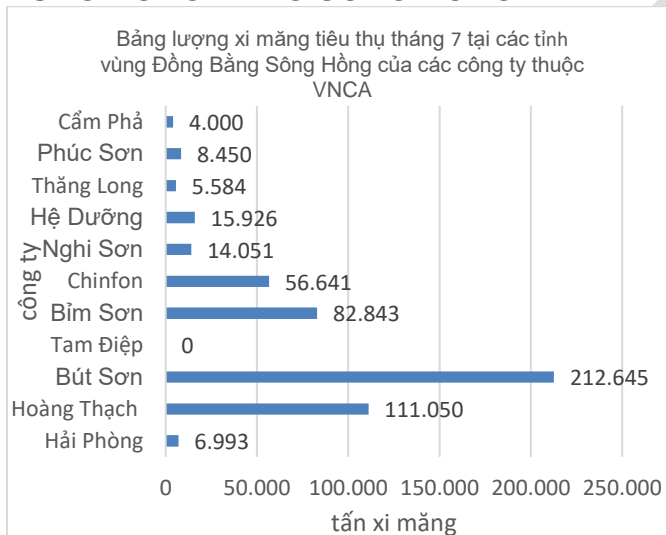
### VÙNG TÂY BẮC:



### VÙNG ĐÔNG BẮC:



### VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG:



**Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Bắc như sau:**  
*Giá không ghi chú chủng loại thì được hiểu là giá PCB 30 (đơn vị: nghìn đồng/tấn)*

#### **1. Tại Sơn La:**

- XM Yên Bái: 1.180 (giá tại nhà máy)
- XM Tam Điệp: 1.460

#### **2. Tại Hòa Bình:** - XM ChinFon: 1.500 - XM Bút Sơn: 1.410

#### **3. Tại Lạng Sơn:** - XM Phúc Sơn: 1.300 - XM Chinfon: 1.400

- XM Hoàng Thạch: 1.440
- XM Lạng Sơn: 940

#### **4. Tại Thái Nguyên:** - XM La Hiên: 1.240 - XM Quang Sơn: 1.270

- XM Tuyên Quang: PCB 30: 1090 PCB 40: 1.200

#### **5. Tại Quảng Ninh:** - XM Hoàng Thạch: 1.400 - XM Phúc Sơn: 1.290

- XM Chin Fon: 1.400 - XM Lam Thạch: 1.200

- XM Thăng Long PCB 40: 1.350 - XM Hạ Long PCB 40: 1.360

- XM Cầm phả PCB 40: 1.300

#### **6. Tại Bắc Ninh:** - Xi măng Hoàng Thạch: 1.430 - XM Cầm Phả PCB 40: 1.380

XM Phúc Sơn: 1.350 XM Nghi Sơn PCB40: 1.450 – XM Chinfon: 1.450

**7. Tai Bắc Giang:** - XM Hoàng Thạch: 1.430

- XM Cẩm Phả PCB 40: 1.380 - XM Phúc Sơn: 1.330

- XM Thăng Long PCB 40 1.380 - XM Hoàng Mai: 1.450

**8. Tai Hải Dương:** - XM Chinfon: 1.420 - Hoàng Thạch: 1.420

- XM Cẩm phả PCB 40	1.400	- XM Phúc Sơn:	1.350
---------------------	-------	----------------	-------

**9. Tai Hưng Yên:** - XM Hoàng Thạch: 1.400

- XM Chin Fon:	1.400	- XM Bút Sơn:	1.380
- XM Phúc Sơn:	1.260		

**10. Tai Thanh Hoá:** - XMVLXD Bỉm Sơn: 1.070

- XM Bỉm Sơn: 1.330 - XM Nghi Sơn PCB 40 1.420

- XM Hoàng Mai 1.280 - XM Tam Điệp: 1.250

**11. Tai Ninh Bình:** - XM Tam Điệp: 1.250 - XM Hệ Dưỡng: 970 (giá tại nhà máy)

- XM Bỉm Sơn: 1.220

**12. Tai Nam Định:** - XM Hoàng Thạch: 1.400 XM Cẩm phả: 1.380

- XM Bỉm Sơn: 1.420 XM Phúc Sơn: 1.340

- XM Bút Sơn: 1.400 - XM Chin Fon: 1.440

**13. Tai Thái Bình:**

- XM Bỉm Sơn: 1.400 - XM Chin Fon: 1.430 - XM Thăng Long: 1.390

- XM Bút Sơn: 1.400 - XM Phúc Sơn: 1.320 - XM Cẩm phả: 1.390

**14. Tai Hà Nội.**

- XM Chin Fon: 1.540 - XM Hoàng Thạch: 1.590

- XM Phúc Sơn: 1.450 - XM Bỉm Sơn: 1590

- XM Tam Điệp: 1550 - XM Bút Sơn: 1560

- XM Thăng Long PCB 40: 1.490

- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.600 - XM Cẩm Phả: 1.500

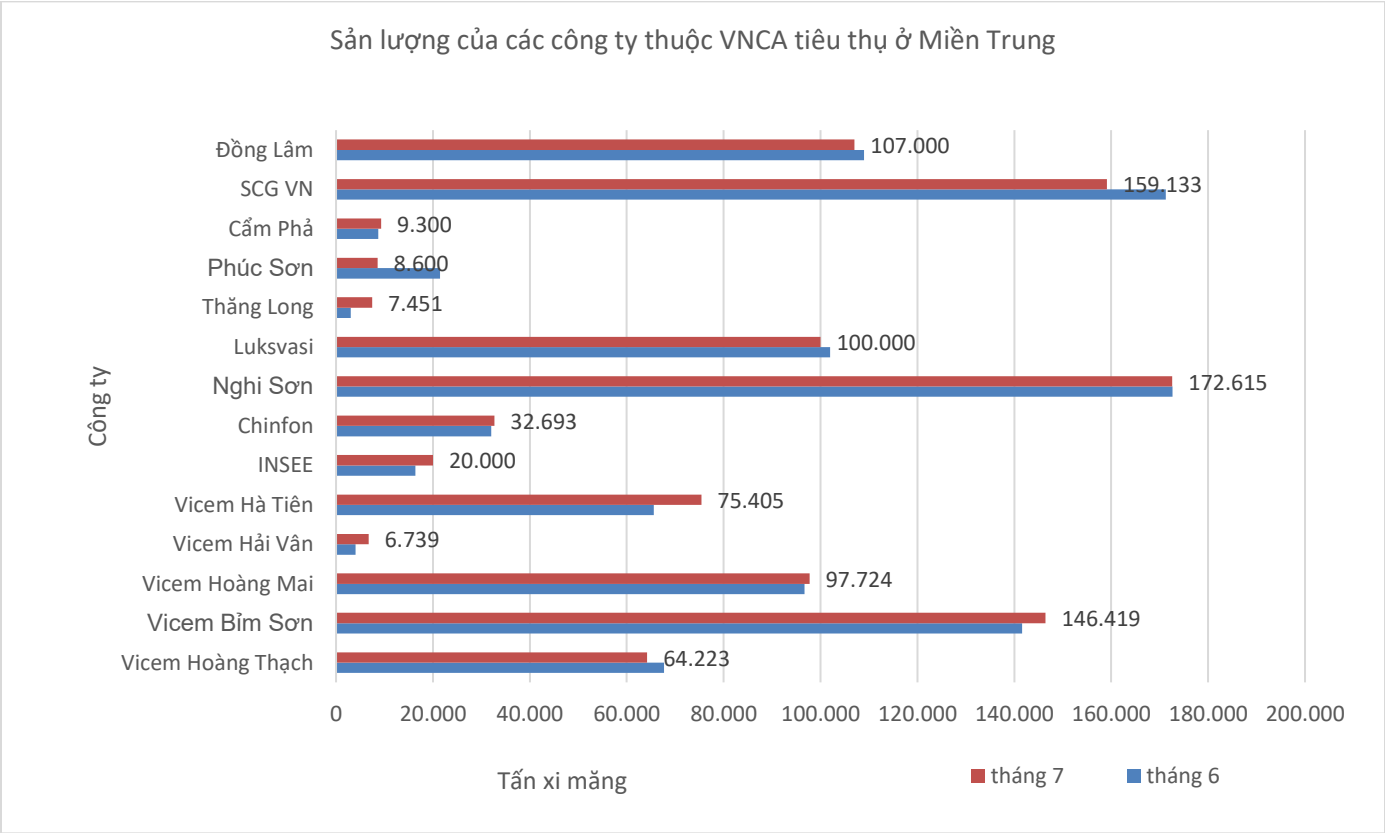
**15. Tai Hải phòng:** - XM ChinFon: 1.470 XM Cẩm phả: 1.400

- XM Hải phòng: 1.440 - XM Phúc Sơn: 1.390

**II. Thị trường xi măng miền Trung:**

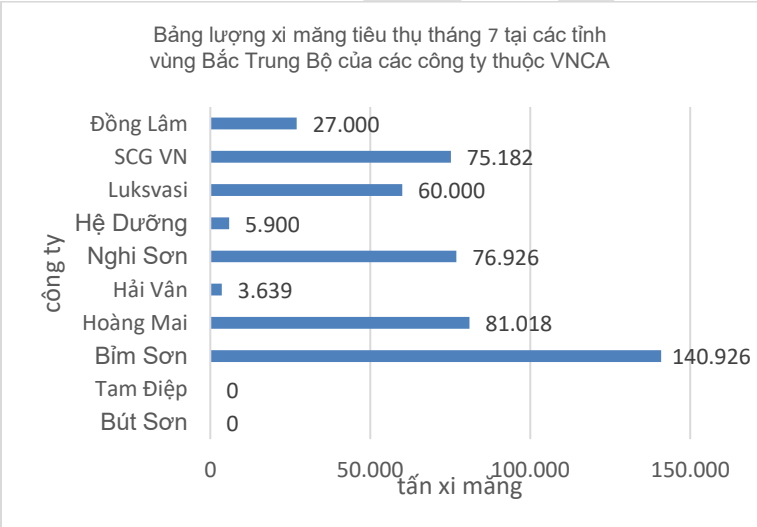
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Trung tháng 7/2020: 1.334.902 tấn (tháng 6 là 1.329.609 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Trung của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

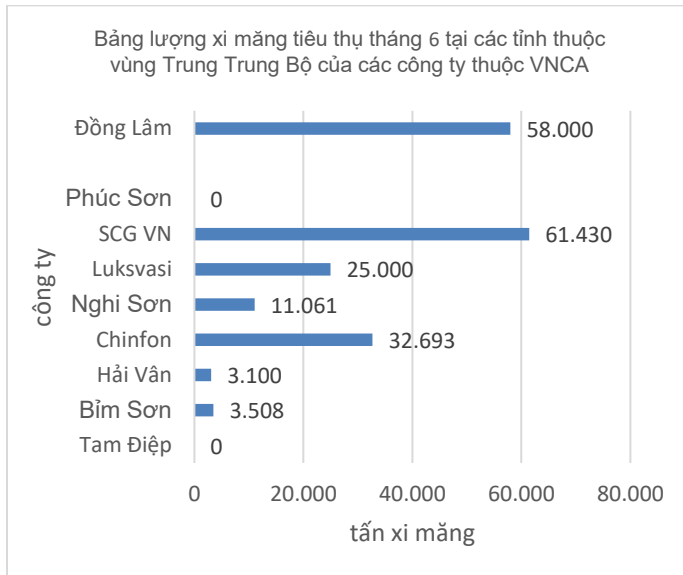


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Trung trong tháng 7/2020 như sau:

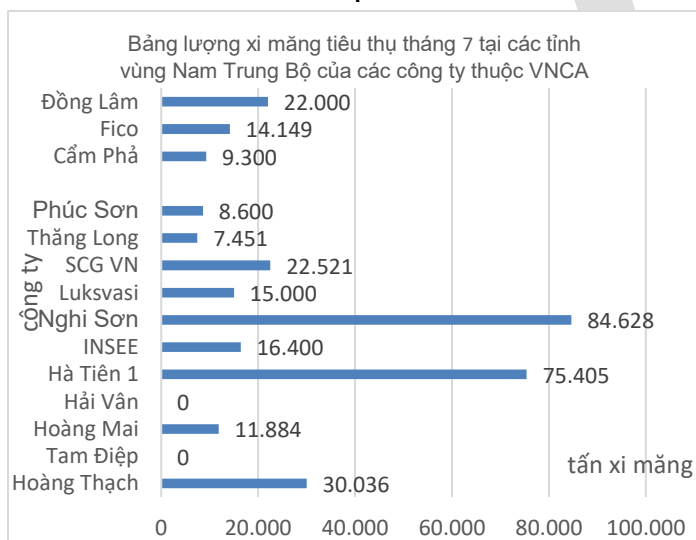
**VÙNG BẮC TRUNG BỘ:**



**VÙNG TRUNG TRUNG BỘ:**



### VÙNG NAM TRUNG BỘ:



**Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Trung như sau:** (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

**\* Giá XM tại Nghệ An, Hà Tĩnh:**

- XM Sông Gianh: 1.035

- XM Bỉm Sơn: 1.350

- XM Hoàng Mai PCB 40 : 1.360

**\* Giá XM tại Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:**

- XM COSEVCO 11: 1.100

- XM Quảng Trị: 980

- XM Sông Gianh: 1.360

-Phúc sơn: 1.340

- XM Luks VN PCB 40: 1.300

- XM Hoàng Mai PCB 40: 1.400

**\* Giá XM tại Đà Nẵng:**

- XM Sông Gianh: 1.500 - XM Hải Vân (tại Nhà máy): 1.400

- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.540

- XM Hoàng Thạch PCB 40: 1.580

XM Hoàng Mai PCB 40: 1.530

- XM Phúc Sơn: 1.480      - XM luks VN PCB 40: 1.520      -ChinFon: 1.520

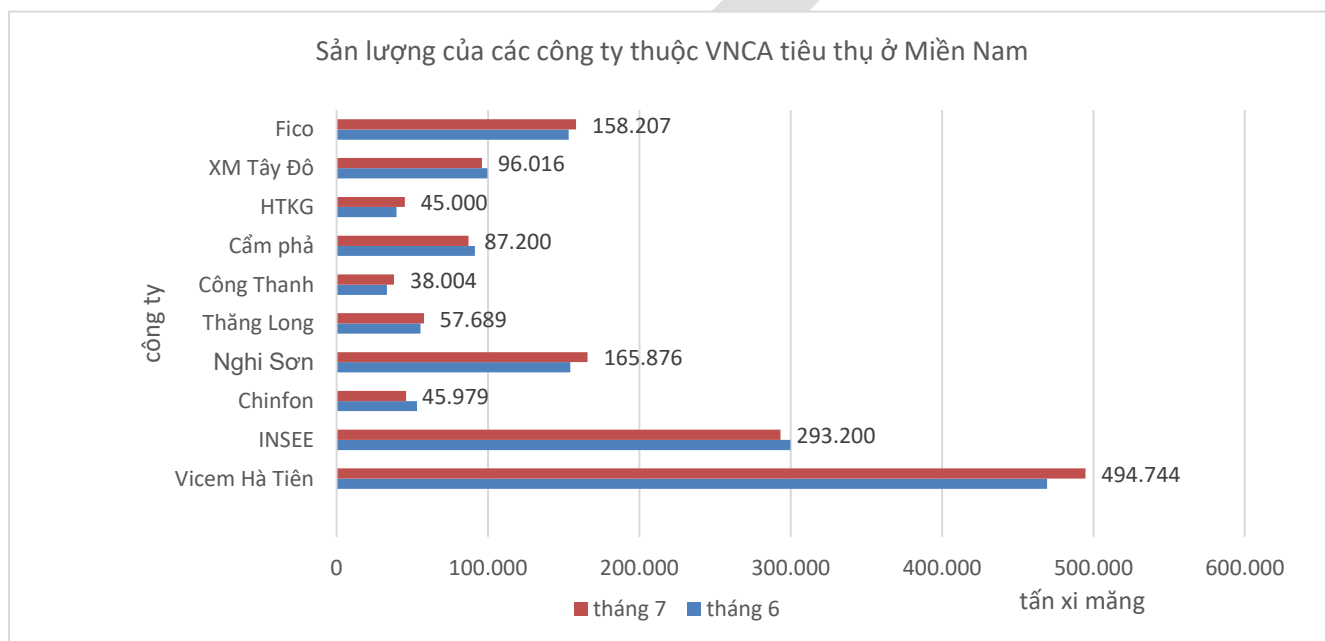
**\* Giá XM tại Gia lai, Đắc lắk, Kontum:** XM Hoàng Thạch: 1.830

- XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.830
- XM Phúc Sơn PCB 40: 1.730
- XM Thăng Long 1.730
- XM Hoàng Mai PCB 40: 1.830

### **III. Thị trường xi măng Miền Nam:**

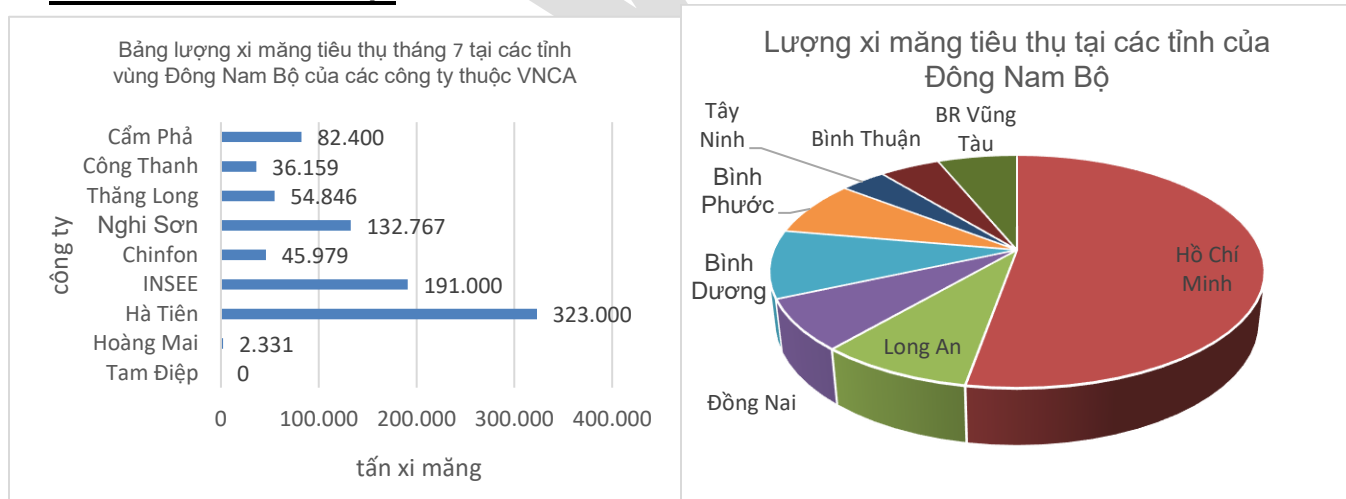
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Nam là: 1.820.332 tấn (tháng 6 là 1.787.561 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Nam của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

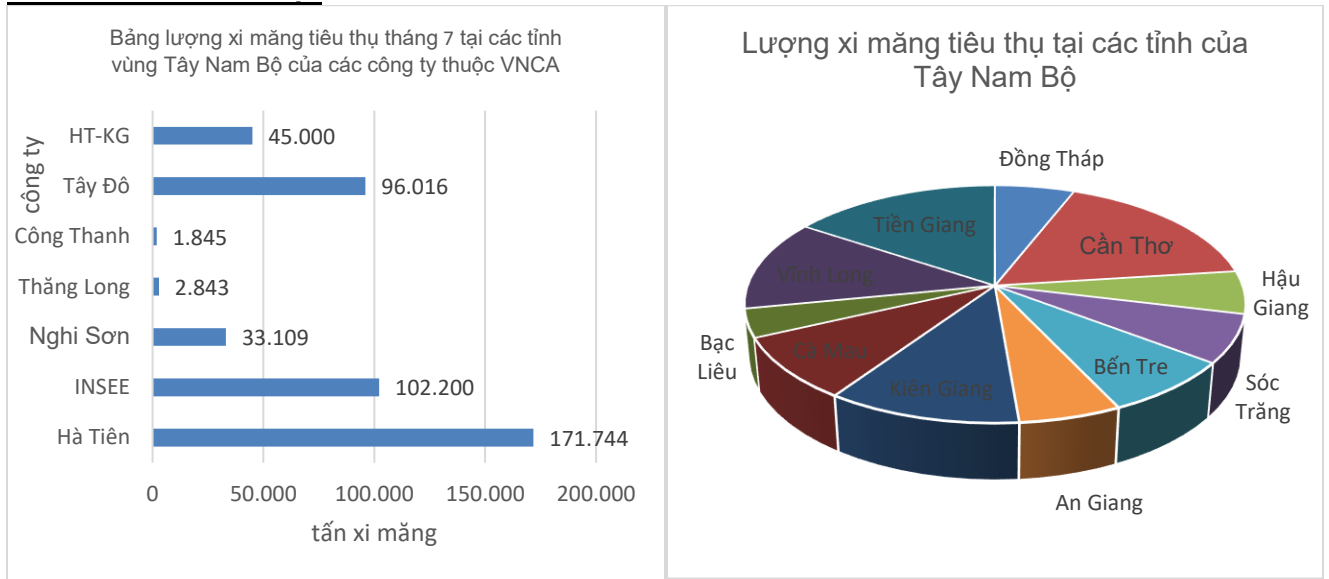


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Nam tháng 7/2020 như sau:

#### **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ:**



## VÙNG TÂY NAM BỘ:



**Giá một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Nam như sau:** (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

**\* Giá xi măng tại Thành phố HCM:**

- XM Vicem -Hà Tiên PCB 40 : 1.750
- XM Nghi Sơn PCB 40:1.730
- XM ChinFon :1.560
- XM Cẩm phả PCB 40: 1.680
- XM Phúc Sơn: 1.580
- XM FICO: 1.600
- XM INSEE (Siam City Cement) đa dụng PCB 40: 1.730 (giá tại nhà máy)
- XM Công Thanh: 1.600

**\* Giá xi măng tại Cần Thơ và các tỉnh lân cận:**

- XM FICO Tây Ninh: 1.600
- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.780
- XM Tây Đô tại Công ty PCB 40 1.394 ; PCB 50 xá : 1.353
- XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.700
- INSEE: 1.800

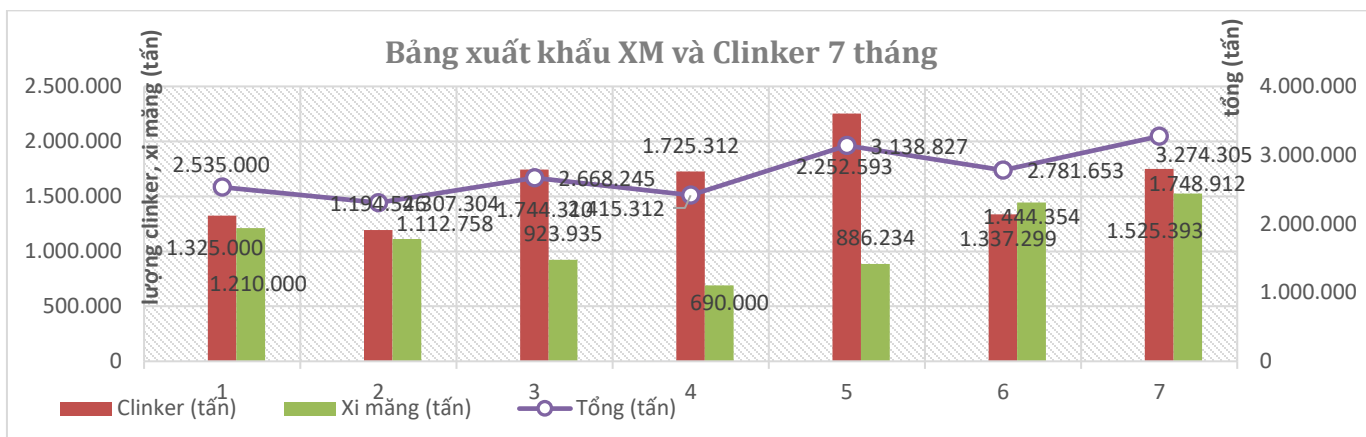
- \* Giá xi măng tại Kiên Giang:**
- XM Hà tiên Vicem PCB 40: 1.760
  - XM Hà Tiên-Kiên Giang (cá sấu) tại kho: 1.290
  - PCB 40: 1.390

**Nhận xét chung thị trường nội địa:**

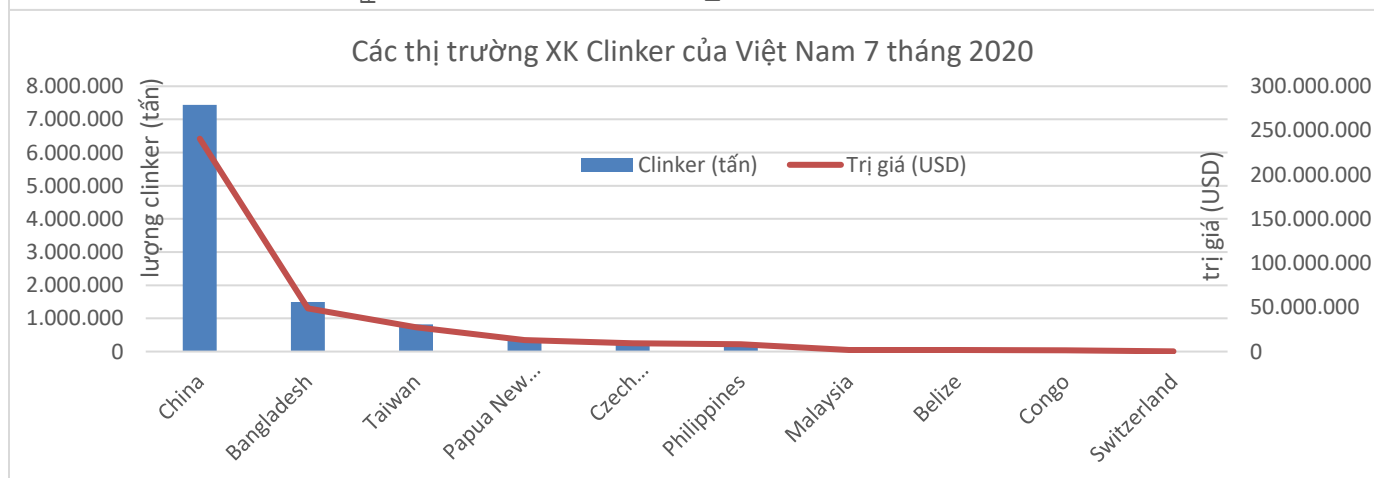
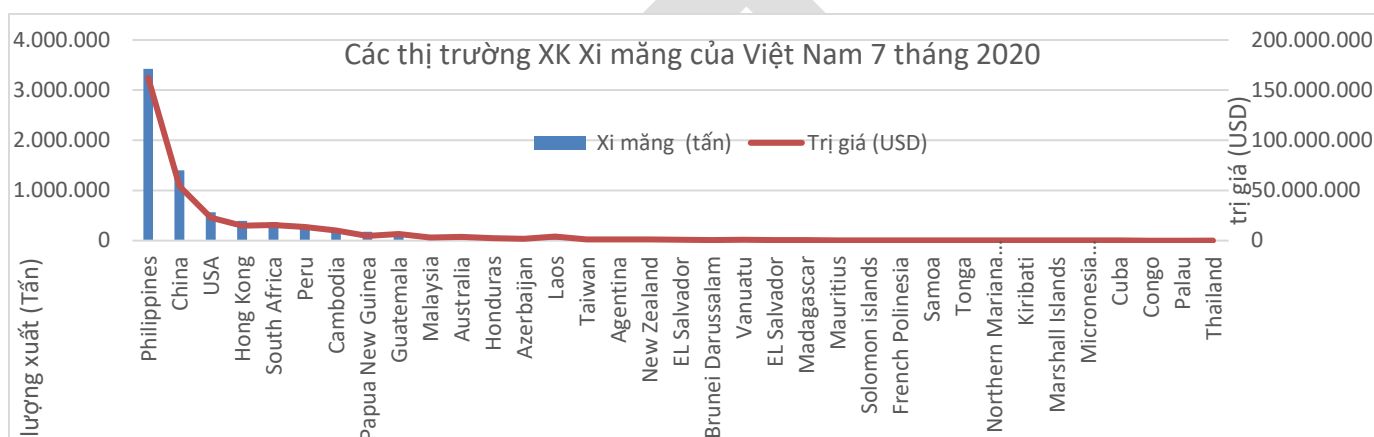
- Về tiêu thụ xi măng: tương đương tháng 6
- Về giá xi măng: Giá xi măng vẫn ổn định như mức giá của tháng 6.
- Tồn kho cuối tháng 7: Xi măng: 0.8 triệu tấn; clinker: 4,2 triệu tấn.

**B- XUẤT KHẨU (XK)**

1. Lượng XK xi măng và clinker tháng 6 như sau:

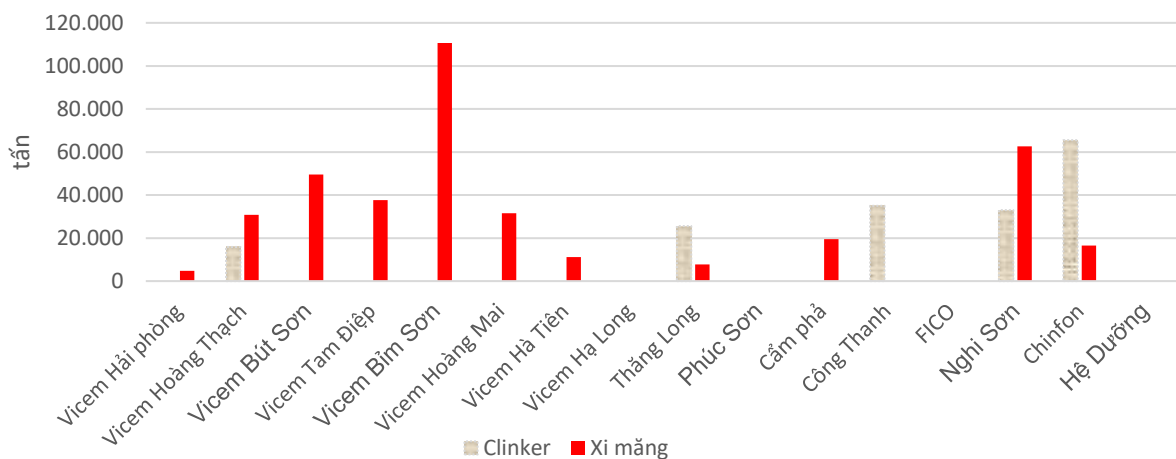


## 2. Các thị trường XK xi măng và clinker của Việt Nam 7 tháng 2020:



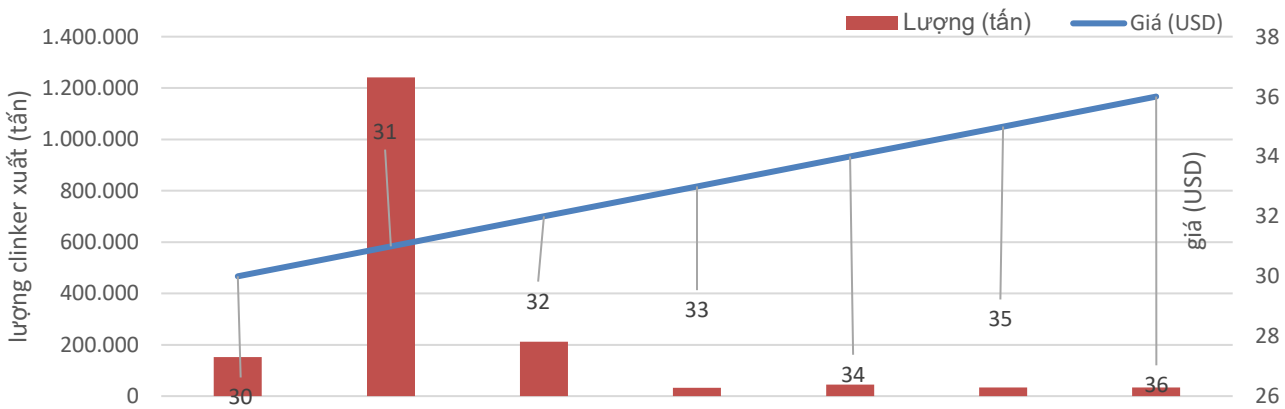
## 3. Một số nhà XK trực tiếp (các nhà sản xuất) thuộc VNCA như sau:

Biểu đồ lượng xuất khẩu tháng 7 của các công ty thuộc VNCA

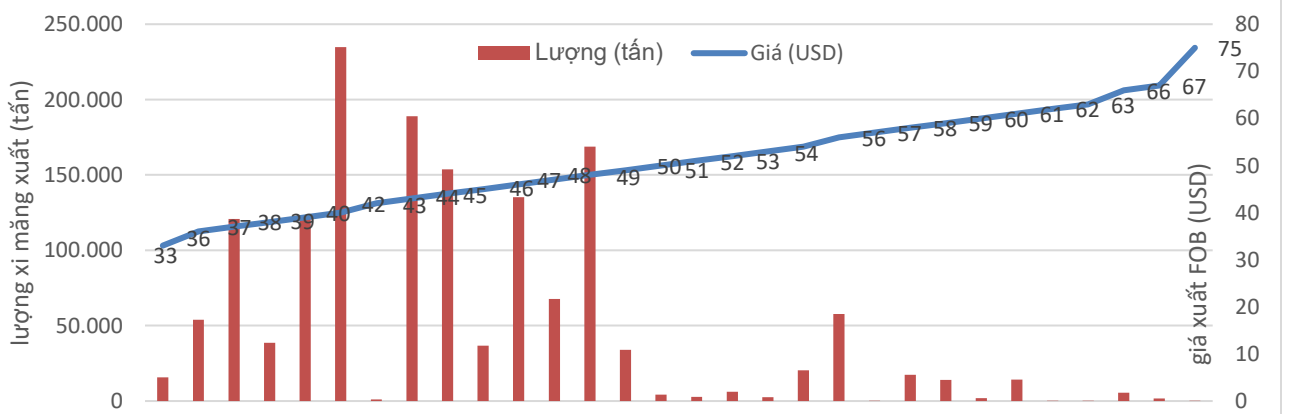


4. Bảng phổ giá xuất khẩu xi măng loại thông thường và clinker trong tháng 7 như sau:

Bảng phổ giá xuất khẩu clinker tháng 7/2020



Bảng phổ giá xuất xi măng thông dụng tháng 7/2020



**C- SX THÁNG 7/2020, KẾ HOẠCH THÁNG 8 VÀ LŨY KẾ TTND NĂM 2020:**

Đơn vị: Tấn

	Đơn vị	SX XM tháng 7/2020	Lũy kế SX xi măng 2020	Kế hoạch TTND T8/2020	Lũy kế TTND năm 2020
<b>A</b>	<b>Khối VICEM</b>	<b>2,145,012</b>	<b>13,743,032</b>	<b>1,590,300</b>	<b>11,879,723</b>
1	Vicem Hải Phòng	109,963	828,664	190,000	<b>1,273,511</b>
2	Vicem Bỉm Sơn	274,623	1,943,618	220,000	<b>1,756,904</b>
3	Vicem Hoàng Thạch	310,936	1,859,979	330,000	<b>2,210,397</b>
4	Vicem Bút Sơn	310,277	1,874,634	260,000	<b>1,795,833</b>
5	Vicem Hà Tiên	549,034	3,495,064	550,000	<b>3,589,425</b>
6	Vicem Hải Vân	46,647	347,121	5,000	<b>36,593</b>
7	Vicem Hoàng Mai	167,545	944,985	110,000	<b>676,755</b>
8	Vicem Tam Điệp	113,869	769,311		<b>34</b>
9	Vicem Hạ Long	168,781	1,052,624	112,500	<b>525,758</b>
10	Vicem Sông Thao	93,337	627,033		<b>14,513</b>
<b>B</b>	<b>Khối LD</b>	<b>1,633,063</b>	<b>11,238,551</b>	<b>1,310,010</b>	<b>9,531,553</b>
1	XM Nghi Sơn	425,842	2,777,693	357,300	<b>2,498,627</b>
2	XM Chinfon	252,221	1,932,966	279,600	<b>1,806,250</b>
3	Siam City Cement	350,000	2,570,000	335,000	<b>2,143,000</b>
4	XM Luks(Vietnam)	120,000	790,000	40,000	<b>606,000</b>
5	XM Thăng Long	130,000	895,000	90,000	<b>633,700</b>
6	XM Hệ Dưỡng	45,000	257,892	26,110	<b>192,353</b>
7	SCG VN	230,000	1,550,000	130,000	<b>1,386,579</b>
8	XM Phúc Sơn	80,000	465,000	52,000	<b>265,044</b>
<b>C</b>	<b>Khối các Cty xm khác</b>	<b>3,400,000</b>	21,070,000	<b>1,900,000</b>	<b>14,070,000</b>
	<b>Toàn XH: (A+B+C)</b>	<b>7,178,075</b>	<b>46,051,583</b>	<b>4,800,310</b>	<b>35,481,276</b>

**Đánh giá:**

- TTND tháng 7: 5.335.005 tấn bằng 92% so với cùng kỳ năm 2019, tăng 2% so với tháng 6/2020. Tổng TTND 7 tháng năm 2020 đạt 35.481.276 tấn giảm 5% so với cùng kỳ 2019.
- Xuất khẩu tháng 7: 3.274.305 tấn (trong đó xi măng 1.525.393 tấn và clinker là 1.748.912 tấn) bằng 143% so với cùng kỳ 2019, bằng 118% so với tháng 6/2020. Tổng xuất khẩu xi măng và clinker 7 tháng năm 2020 đạt 19.120.646 tấn tăng 7% so với cùng kỳ 2019.
- TTND và xuất khẩu tháng 7: 8.609.310 tấn bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019, bằng 108% so với tháng 6/2020. Tổng TTND và XK 7 tháng năm 2020 đạt 54.601.922 tấn giảm 1% so với cùng kỳ.